

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2025/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1989.

CCCD số 001089050371 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021

Trú tại: Đội 8, My Th, xã Th, huyện Th, H (nay là xã B, TP. H)

Bị đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1994.

CCCD số 001194017815 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021

ĐKKH: Đội 8, My Th, xã Th, huyện Th, H (nay là xã B, TP. H).

Trú tại: Đội 4, My Th, xã Th, huyện Th, H. (nay là xã B, TP. H)

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn N và chị Đoàn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn N và chị Đoàn Thị T đều đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hà Gia Huy, sinh ngày 12/10/2013

Chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hà Diễm Kiều, sinh ngày 26/8/2015

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0058546 ngày 11/6/2025 tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Hà Nội)

Anh N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 6
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm